

Bản án số:25/2023/HS-ST
Ngày 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Uyên và bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2023 tại trụ sở UBND xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn C (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày: 01 tháng 11 năm 1983 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công K (đã chết) và bà Ngô Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 1886/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Lào Cai đối với Phạm Văn C về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 30/5/2011, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 47/2015/QĐ-TA ngày 27/4/2015 của TAND huyện Bảo Thắng đối với Phạm Văn C trong thời hạn 12 tháng. Ngày 10/4/2016, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 132/QĐ-TA ngày 31/8/2016 của TAND huyện Bảo Thắng đối với Phạm Văn C trong thời hạn 15 tháng. Ngày 18/10/2017, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/QĐ-TA ngày 02/5/2019 của TAND huyện Bảo Thắng đối với

Phạm Văn C trong thời hạn 18 tháng. Ngày 27/9/2020, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/3/2023, tạm giam ngày 31/3/2023, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Y - Sinh năm:1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, tại thôn T, xã S, huyện B, Công an tỉnh Lào Cai phối hợp cùng Công an xã S, huyện B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Phạm Văn C ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Công an huyện Bảo Thắng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn C và thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 23/3/2023, C đi bộ từ nhà tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai đến khu vực ga Phô Lu với mục đích để tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân vì nghe nói có người tên T bán ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút, khi C đi đến khu vực ga Phô Lu, C nhìn thấy một người đàn ông cao khoảng 1,60m, da ngăm đen, đeo khẩu trang đang đi bộ bên đường, C tiến lại gần hỏi “Anh T à, anh có đá bán không?” Sau khi trao đổi, C lấy 300.000 đồng đưa cho người đàn ông tên T, T cầm tiền và đưa lại cho C 01 (một) túi ma túy đá loại túi nilon màu trắng, trong suốt, dạng túi mép miết. C cầm túi ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay về nhà cất ở ngăn kệ tủ quần áo trong phòng ngủ của mình. Đến sáng ngày 24/3/2023, C lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng, rồi lại cất vào ngăn kệ tủ quần áo. Đối với 01 viên ma túy dạng “keo” và nhựa thuốc phiện, C được 1 người đàn ông tên Cảnh nhà ở tỉnh Lai Châu cho cách thời điểm bị bắt khoảng 1 tuần. Đối với số tiền 300.000 đồng C mua ma túy, C khai do lao động mà có.

Tại kết luận giám định số 97/KL-GĐMT ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 0,38 gam các hạt tinh thể, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine (trích mẫu 0,08 gam, hoàn trả 0,30 gam); Mẫu M2: 0,44 gam viên nén màu hồng là loại chất ma túy MDMA (trích mẫu 0,14 gam, hoàn trả 0,30 gam); Mẫu M3: 1,39 gam cục chất nhựa dẻo, màu nâu đen là nhựa Thuốc phiện (trích mẫu 0,36 gam, hoàn trả 1,03 gam);

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Methamphetamine; 0,30 gam MDMA và 1,03 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 170.000đồng, tuyên tạm giữ 200.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam ma túy Methamphetamine, 0,44 gam ma túy MDMA và 1,39 gam nhựa thuốc phiện, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 02/8/2019, Phạm Văn C bị Công an huyện Bảo Thắng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật chứng có liên quan. Khối lượng các chất ma túy mà bị cáo C tàng trữ dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng đều có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ % các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 16,678% (dưới 100%). Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân cụ thể: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 1886/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Lào Cai đối với Phạm Văn C về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 30/5/2011, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 47/2015/QĐ-TA ngày 27/4/2015 của TAND huyện Bảo Thắng đối với Phạm Văn C trong thời hạn 12 tháng. Ngày 10/4/2016, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 132/QĐ-TA ngày 31/8/2016 của TAND huyện Bảo Thắng đối với Phạm Văn C trong thời hạn 15 tháng. Ngày 18/10/2017, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/QĐ-TA ngày 02/5/2019 của TAND huyện Bảo Thắng đối với Phạm Văn C trong thời hạn 18 tháng. Ngày 27/9/2020, Phạm Văn C đã chấp hành xong quyết định.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với người đàn ông tên T mà bị can Phạm Văn C khai đã bán ma túy cho bị can ngày 23/3/2023 và người đàn ông tên Cảnh mà bị can C khai đã cho bị can ma túy MDMA và nhựa thuốc phiện cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần. Quá trình điều tra, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ căn cứ để xử lý trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định hết 0,08 gam Methamphetamine; 0,14 gam MDMA và 0,36 gam nhựa Thuốc phiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Còn lại sau giám định là 0,30 gam Methamphetamine; 0,30 gam MDMA và 1,03 gam nhựa thuốc phiện, đây là vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy. Tuyên tịch thu tiêu hủy các mảnh giấy màu trắng, mảnh giấy màu vàng, 03 túi nilon loại mép miết, mảnh nilon và 01 hộp cát tông. Vật chứng đã được xử lý theo quyết định số 14/QĐ ngày 11/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với 01 điện thoại di động OPPO cũ, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo theo quy định. Trả lại cho bị cáo 170.000 đồng và tạm giữ 200.000 đồng trong tổng số tiền 370.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,30 gam Methamphetamine (mẫu M1); 0,30 gam MDMA (mẫu M2) và 1,03 gam nhựa thuốc phiện (mẫu M3) thu giữ trong vụ án Phạm Văn C ngày 24/3/2023; Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng có số IMEI1 860777053892412 và sim lắp theo máy có số thuê bao 0369586704.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn C 170.000 đồng và tạm giữ 200.000 đồng trong tổng số tiền 370.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C để đảm bảo thi hành án theo biên bản giao nhận tài sản số 63/2023/BBGN-KBBT ngày 20/4/2023.

Toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

